

Số: ~~107~~ QĐ-THPTXTB

Xuân Trường, ngày 24 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai số liệu điều chỉnh dự toán chi thường xuyên năm 2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT XUÂN TRƯỜNG B

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Theo đề nghị của bộ phận tài vụ nhà trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công khai số liệu điều chỉnh dự toán chi thường xuyên năm 2025 (theo biểu đính kèm), trên cổng thông tin điện tử của trường và niêm yết tại đơn vị (Bảng tin tầng 1 nhà trường) ít nhất 30 ngày kể từ ngày 24/11/2025.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Bộ phận Tài vụ nhà trường chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



HIỆU TRƯỞNG
TRẦN XUÂN TRÀ

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 08 tháng 01 năm 2020 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Trường THPT Xuân Trường B

Chương: 422

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số 107/QĐ-THPTXTB ngày 24/11/2025 của Trường THPT Xuân Trường B)

Đvt: Đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
1	Nguồn ngân sách trong nước	147.499.000
1	Chi quản lý hành chính	0
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	147.499.000
a)	Chi thường xuyên không giao tự chủ	147.499.000
	Loại 070-074	
	Chính sách thường xuyên	
	Chính sách an sinh xã hội	10.488.000
	Chế độ giáo viên dạy học sinh khuyết tật	137.011.000

Số: 1113/QĐ-SGDĐT

Ninh Bình, ngày 10 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2025

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15;

Căn cứ Thông tư số 88/2024/TT-BTC ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1122/QĐ-UBND ngày 22 tháng 10 năm 2025 của UBND tỉnh Ninh Bình ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Ninh Bình;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2025 giữa các đơn vị thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo để thực hiện chính sách trường chuyên, chính sách an sinh xã hội và chi trả chế độ dạy học sinh khuyết tật, chi tiết số liệu theo biểu số 48 và 49 đính kèm.

Điều 2. Căn cứ vào dự toán năm 2025 được giao, Thủ trưởng đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách và các văn bản hướng dẫn.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Trưởng phòng Tài chính và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Tài chính;
- KBNN khu vực V;
- Phòng giao dịch Khu vực V;
- PGĐ: Ngô Quang Tuệ;
- Lưu: VT, TC;

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Tiến Dũng



Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình

Biểu số 48

Chương: 422

PHÂN BỐ DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

Đơn vị: Trường THPT Xuân Trường B

Mã số (ĐVSDNSNN):

1014093

Mã KBNN nơi giao dịch:

1324

(Kèm theo quyết định từ số 1113/QĐ-SGDĐT ngày 10/11/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Tổng số
A	B	C
	Tổng cộng	147.499.000
1	Chi quản lý hành chính (Loại 340 - Khoản 341)	0
	Chi thường xuyên giao tự chủ	
	Chi thường xuyên không giao tự chủ	
2	Sự nghiệp giáo dục và đào tạo	147.499.000
	a) Chi thường xuyên không giao tự chủ	
	b) Chi thường xuyên không giao tự chủ	147.499.000
	- Loại 070 - 074	147.499.000
	+ Chính sách trường chuyên	
	+ Chính sách an sinh xã hội	10.488.000
	+ Chế độ giáo viên dạy học sinh khuyết tật	137.011.000
	- Loại 070 - 075 (Chính sách an sinh xã hội)	
	- Loại 070 - 092	
	- Loại 070 - 098	